

Ngày 04/01/2018

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

SAB: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 35%

Tổng CTCP Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn (SAB): Ngày 16/1 – ngày ĐKCC nhận tạm ứng cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 35% (01 cổ phiếu nhận 3.500 đồng). Thời gian thanh toán 31/1/2018.

MBB: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%

Ngân hàng TMCP Quân đội (MBB): Ngày 18/1 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền tỷ lệ 6% (01 cổ phiếu nhận 600 đồng). Thời gian thanh toán 31/1/2018.

SDT: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%

CTCP Sông Đà 10 (SDT): Ngày 18/1 - ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2016 bằng tiền tỷ lệ 12% (01 cổ phiếu nhận 1.200 đồng). Thời gian thanh toán chia làm 2 đợt, đợt 1 trả 6% vào ngày 31/1/2018 và đợt 2 trả 6% vào ngày 30/3/2018.

SDN: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%

CTCP Sơn Đồng Nai (SDN): Ngày 15/1 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền tỷ lệ 8% (01 cổ phiếu nhận 800 đồng). Thời gian thanh toán 25/1/2018.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Vào năm mới, giá thịt lợn đang dần hồi phục

Tại xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, vốn được coi là "thủ phủ" nuôi lợn lớn nhất miền Bắc, giá lợn hơi xuất chuồng đang nhích dần kể từ cuối tháng 12/2017. Đặc biệt, vào những ngày đầu năm mới 2018, giá lợn ở đây đang tăng lên từng ngày. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2018/1/4/786975/vao-nam-moi-gia-thit-lon-dang-dan-hoi-phuc.aspx>

Giữ nguyên giá xăng E5, tăng giá dầu

Chiều 4/1 liên Bộ Công Thương Tài chính phát đi thông báo về điều chỉnh giá bán lẻ các mặt hàng xăng, dầu trong nước. Đây là kỳ điều hành đầu tiên sau khi xăng sinh học E5 RON 92 được thay thế hoàn toàn xăng RON 92 trên toàn quốc từ 1/1/2018. Chi tiết xin xem tại: <http://vinanet.vn/nang-luong/giu-nguyen-gia-xang-e5-tang-gia-dau-686845.html>

Ngày 04/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.411 đồng, tăng 6 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 4/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.411 đồng, tăng 6 đồng so với sáng qua. Đây là phiên tăng đầu tiên trong 3 phiên gần đây của tỷ giá này. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay không có nhiều thay đổi. Cụ thể, Vietcombank và Vietinbank vẫn đang cùng mua bán USD với giá 22.675-22.745 đồng, không đổi so với giá khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 04/01: Giá vàng SJC ở mức 36,44 - 36,64 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h40 sáng nay (4/1), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC đang được niêm yết ở mức 36,44 - 36,64 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra); giảm tới 160 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng qua. Trong khi đó, giá vàng miếng thương hiệu Vàng rồng Thăng Long tại công ty này đang được niêm yết ở mức 35,84 - 36,29 triệu đồng/lượng, giảm 120 nghìn đồng/lượng so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.305,9 USD/oz, giảm tới 11,2 USD, tương đương 0,85% so với chốt phiên trước.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 98.67	24,922.68
	Nasdaq	↑ 58.63	7,065.53
	S&P 500	↑ 17.25	2,713.06
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 23.01	7,671.11
	DAX	↑ 106.82	12,978.21
	CAC 40	↑ 42.68	5,331.28
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 561.12	23,326.06
	Hang Seng	↑ 151.46	30,712.41
	Shanghai	↑ 41.88	3,349.05

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 04/01/2018

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 03/01: Chỉ số Dow Jones tăng 0.4%, lên 24,922.68 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones tiến 98.67 điểm (tương đương 0.4%) lên 24,922.68 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 17.26 điểm (tương đương 0.64%) lên 2,713.07 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 58.63 điểm (tương đương 0.84%) 7,065.53 điểm. Số cổ phiếu tăng vượt số cổ phiếu giảm trên sàn New York theo tỷ lệ 1.47:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1.45:1.

Ngày 03/01: Dầu WTI tăng 2.1%, lên 61.63 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex vọt 1.26 USD (tương đương 2.1%) lên 61.63 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn Luân Đôn cộng 1.27 USD (tương đương 1.9%) lên 67.84 USD/thùng.

Ngày 04/01/2018

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+14,08/+1,40%**

Giá trị (điểm) ↑ **1,019.75**

Khối lượng (cp) **252,908,620**

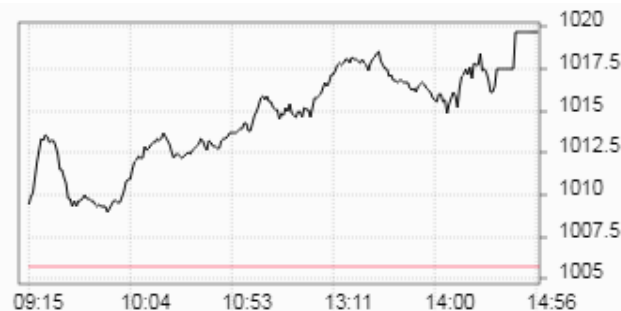
Giá trị (tỷ đồng) **6,214.84**

Số cp tăng giá ↑ **198**

Số cp giảm giá ↓ **103**

Số cp đứng giá → **48**

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VCF	300	310.3	310.3	300	11,560	↑ 7.0%
ITA	3.3	3.5	3.5	3.3	8,855,020	↑ 7.0%
PTC	5.7	6	6	5.7	23,300	↑ 7.0%
QCG	15.2	16.2	16.2	15.2	1,986,340	↑ 7.0%
PAN	40.6	43.3	43.3	40.6	212,400	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,31/+0,26%**

Giá trị (điểm) ↑ **119.50**

Khối lượng (cp) **61,208,511**

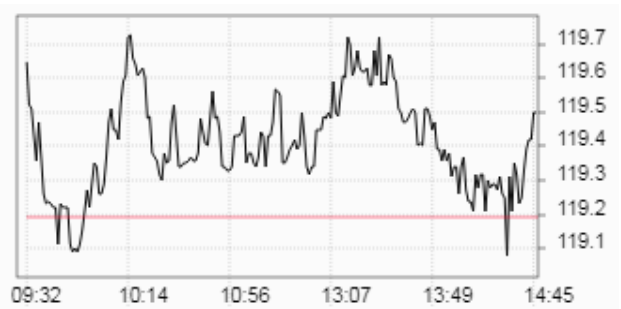
Giá trị (tỷ đồng) **988.21**

Số cp tăng giá ↑ **97**

Số cp giảm giá ↓ **82**

Số cp đứng giá → **202**

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SDG	22	22	22	22	100	↑ 10.0%
INC	12.1	12.1	12.1	12.1	100	↑ 10.0%
HVA	5.5	5.5	5.5	5.5	886,716	↑ 10.0%
TV3	36.5	36.5	36.5	36.5	1,500	↑ 9.9%
VE1	17.5	19.3	19.3	16.3	41,600	↑ 9.7%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	17,841,280	2,029,396
BÁN	15,908,490	2,627,337
MUA - BÁN	1,932,790	-597,941

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 04/01, khối ngoại mua ròng hơn 316 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 13,5 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 17,8 triệu cổ phiếu (trị giá 1.014 tỷ đồng) và bán ra hơn 15,9 triệu cổ phiếu (trị giá 698 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 2 triệu cổ phiếu (trị giá 49,5 tỷ đồng) và bán ra gần 2,6 triệu cổ phiếu (trị giá 62,9 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

Ngày 04/01/2018

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 03/01/2017): 2,670,595.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 03/01/2017): 1,005.67 điểm

Cập nhật ngày 04/01/2018

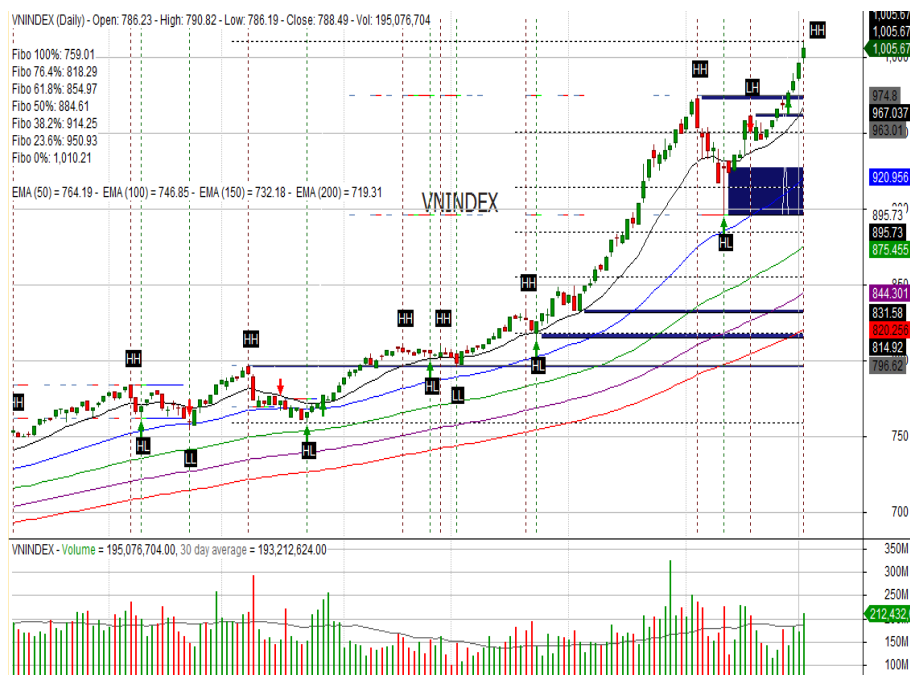
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.6%	1,451,453,429	213.9	214.8	0.9	0.4%	704,350	0.49
VIC	8.0%	2,637,707,954	80.5	81	0.5	0.6%	2,937,490	0.50
VCB	7.4%	3,597,768,575	54.9	55.4	0.5	0.9%	1,990,040	0.68
GAS	7.0%	1,913,950,000	97.4	102	4.6	4.7%	977,010	3.31
SAB	6.4%	641,281,186	265	267.5	2.5	0.9%	238,800	0.60
PLX	3.6%	1,293,878,081	75.2	78.6	3.4	4.5%	1,439,440	1.66
MSN	3.6%	1,157,373,974	82.5	82.5	0.0	0.0%	749,910	0.00
CTG	3.5%	3,723,404,556	24.8	25.7	0.9	3.6%	4,995,490	1.26
BID	3.4%	3,418,715,334	26.8	27.55	0.8	2.8%	4,424,190	0.97
VRE	3.4%	1,901,078,733	47.4	47.2	-0.2	-0.4%	935,370	-0.14
ROS	2.9%	472,999,999	162	164	2.0	1.2%	1,113,190	0.36
HPG	2.7%	1,517,079,000	47.6	48.2	0.6	1.3%	4,640,280	0.34
VJC	2.5%	451,343,284	148.3	148.9	0.6	0.4%	920,310	0.10
VPB	2.2%	1,332,689,035	43.35	44.9	1.6	3.6%	3,127,720	0.78
MBB	1.8%	1,815,505,363	26.3	26.35	0.1	0.2%	6,492,090	0.03
BVH	1.7%	680,471,434	67	67.7	0.7	1.1%	428,800	0.18
NVL	1.6%	622,828,788	66.9	67.6	0.7	1.1%	1,130,450	0.16
MWG	1.6%	307,765,789	134.6	134.9	0.3	0.2%	678,710	0.03
FPT	1.2%	530,961,105	59.8	61	1.2	2.0%	2,784,800	0.24
BHN	1.2%	231,800,000	135.5	142	6.5	4.8%	40,170	0.57

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 04/01/2018

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

70% stocks

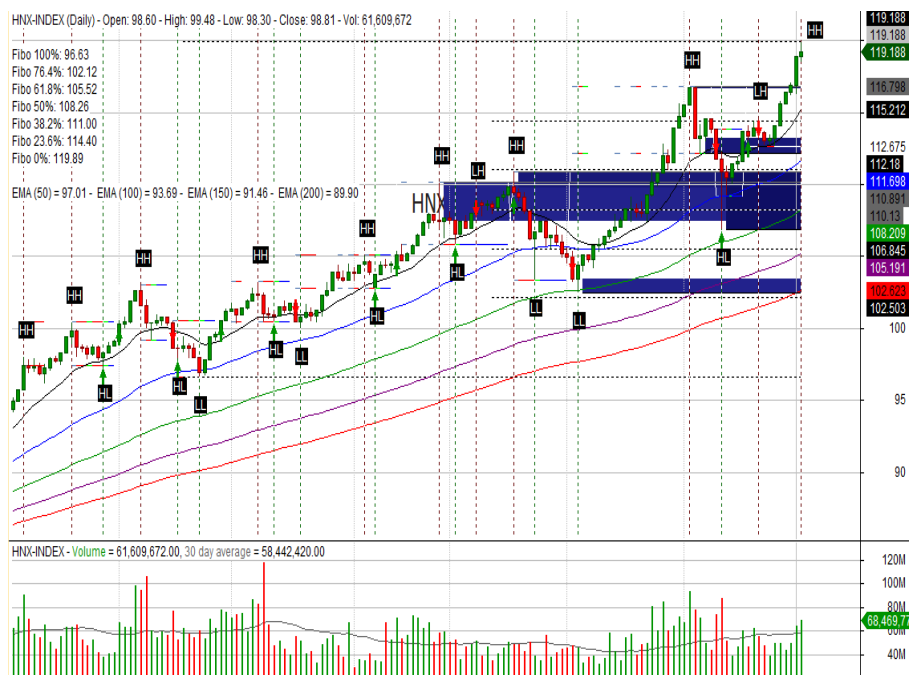
Vùng mua:

1.000 - 1.010

Vùng chốt lời ngắn hạn:

1.020 - 1.030

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua:

118.0 - 119.0

Vùng chốt lời ngắn hạn:

120.0 - 121.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.020 - 1.030 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.000 - 1.010 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.000. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 980 - 990 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.020 - 1.030 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.040 - 1.050 điểm.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 120.0 - 121.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 118.0 - 119.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 118.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 116.0 - 117.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 120.0 - 121.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 122.0 - 123.0 điểm.

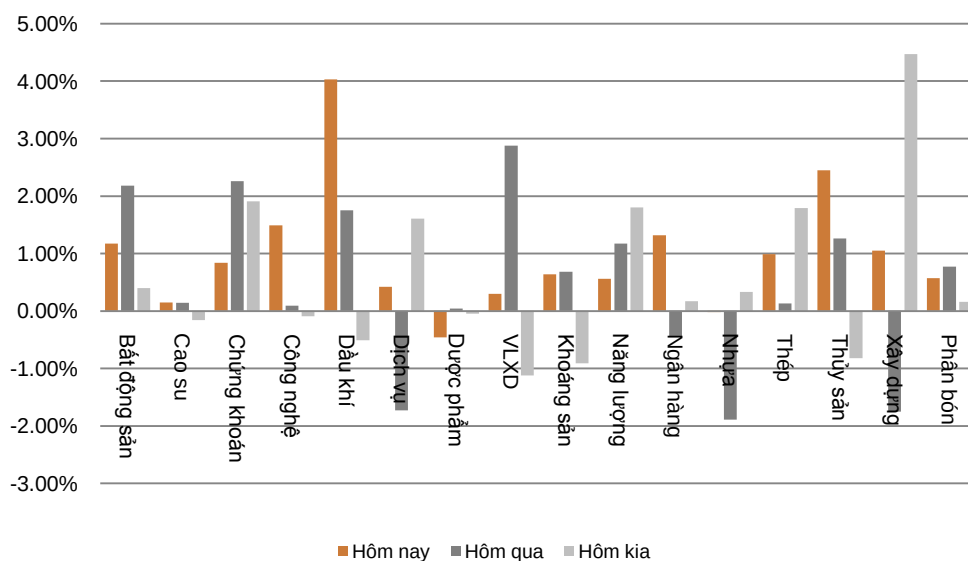
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Ngày 04/01/2018

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 1.17%
Cao su	↑ 0.15%
Chứng khoán	↑ 0.84%
Công nghệ	↑ 1.49%
Dầu khí	↑ 4.03%
Dịch vụ	↑ 0.42%
Dược phẩm	↓ -0.46%
VLXD	↑ 0.30%
Khoáng sản	↑ 0.64%
Năng lượng	↑ 0.56%
Ngân hàng	↑ 1.32%
Nhựa	↓ -0.02%
Thép	↑ 0.99%
Thủy sản	↑ 2.45%
Xây dựng	↑ 1.05%
Phân bón	↑ 0.57%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	80.5	81	↑ 0.5	↑ 0.6%	2,937,490
	NVL	66.9	67.6	↑ 0.7	↑ 1.1%	1,130,450
	REE	43.1	43.2	↑ 0.1	↑ 0.2%	1,699,280
Công nghệ	FPT	59.8	61	↑ 1.2	↑ 2.0%	2,784,800
	FOX	74.3	74.8	↑ 0.5	↑ 0.7%	20,700
	CMG	29.6	29.9	↑ 0.3	↑ 1.0%	283,880
Dầu khí	GAS	97.4	102	↑ 4.6	↑ 4.7%	977,010
	PLX	75.2	78.6	↑ 3.4	↑ 4.5%	1,439,440
	PVS	25.3	25.6	↑ 0.3	↑ 1.2%	8,824,900
Ngân hàng	VCB	54.9	55.4	↑ 0.5	↑ 0.9%	1,990,040
	CTG	24.8	25.7	↑ 0.9	↑ 3.6%	4,995,490
	BID	26.8	27.55	↑ 0.8	↑ 2.8%	4,424,190
Thủy sản	VHC	55.3	57.5	↑ 2.2	↑ 4.0%	152,470
	MPC	58.2	60	↑ 1.8	↑ 3.1%	11,400
	SEA	15.2	15.9	↑ 0.7	↑ 4.6%	15,000

Cập nhật ngày 04/01/2018

Ngày 04/01/2018

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 3.42%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS đã đi quá nửa năm 2017 với nhiều chuyển biến tích cực.
Cao su	↑ 1.70%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sảm lốp sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 7.50%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 1.54%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 6.38%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↑ 3.67%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↑ 0.21%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↑ 2.36%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↑ 2.14%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 4.19%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 4.86%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↑ 0.34%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↑ 6.55%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 3.90%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 5.56%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↑ 2.66%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 04/01/2018

Ngày 04/01/2018

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	61.868 ↑	0.50% ↑	3.37% ↑	7.35% ↑	15.06%	04/01/2018
Brent	68.0549 ↑	0.24% ↑	1.99% ↑	8.25% ↑	19.61%	04/01/2018
Natural gas	3.0213 ↑	0.30% ↑	3.68% ↑	3.68% ↓	-7.69%	04/01/2018
Gasoline	1.8036 ↑	0.29% ↑	0.56% ↑	4.93% ↑	10.10%	04/01/2018
Heating oil	2.0856 ↓	-0.31% ↑	1.64% ↑	8.97% ↑	23.11%	04/01/2018
Ethanol	1.3211 ↑	0.23% ↑	1.08% ↓	-2.14% ↓	-12.34%	04/01/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1315.44 ↑	0.02% ↑	1.61% ↑	3.90% ↑	11.45%	04/01/2018
Silver	17.1824 ↑	0.11% ↑	2.04% ↑	6.79% ↑	3.70%	04/01/2018
Platinum	949.24 ↓	-0.75% ↑	2.84% ↑	3.65% ↓	-1.91%	04/01/2018
Palladium	1097.97 ↑	1.42% ↑	3.00% ↑	11.66% ↑	48.53%	04/01/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,765.00 →	0.00% →	0.00% ↑	5.31% ↑	30.26%	04/01/2018
Cocoa	1889 ↓	-2.43% ↑	2.20% ↓	-4.75% ↓	-14.75%	04/01/2018
Soybeans	958.4098 ↓	-0.16% ↑	1.34% ↓	-4.97% ↓	-4.49%	04/01/2018
Wheat	434.4759 ↓	-0.34% ↑	1.57% ↑	7.01% ↑	1.93%	04/01/2018
Cotton	78.48 ↑	0.47% ↓	-0.41% ↑	4.70% ↑	6.37%	04/01/2018
Rice	11.3567 ↓	-1.36% ↓	-3.93% ↓	-6.64% ↑	16.72%	04/01/2018
Cheese	1.648 ↑	0.12% ↑	0.12% ↑	1.60% ↓	-8.44%	04/01/2018
Palm Oil	2533 ↓	-0.86% ↑	3.01% ↑	3.14% ↓	-20.84%	04/01/2018
Milk	15.44 ↑	0.13% ↑	0.13% ↑	0.46% ↓	-11.21%	04/01/2018
Coffee	128.45 ↓	-0.12% ↑	2.92% ↑	1.98% ↓	-10.64%	04/01/2018
Tea	3.15 →	0.00% ↓	-0.32% ↓	-7.89% ↓	-12.26%	04/01/2018
Sugar	15.32 ↑	0.07% ↑	1.40% ↑	2.08% ↓	-26.80%	04/01/2018
Canola	494.3 ↑	1.71% ↑	2.28% ↓	-3.02% ↓	-0.68%	04/01/2018
Rubber	207.3 ↑	0.93% ↓	-0.14% ↑	4.28% ↓	-23.81%	04/01/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	122.9922 ↓	-1.45% ↑	0.76% ↑	5.65% ↑	6.29%	04/01/2018
Bitumen	2482 ↑	0.98% ↑	2.56% ↓	-0.56% ↑	1.97%	04/01/2018
Steel	4231 ↑	0.31% ↑	2.17% ↓	-7.92% ↑	40.66%	04/01/2018
Iron Ore	75.5 →	0.00% ↑	4.14% ↑	11.03% ↓	-1.31%	04/01/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 04/01/2018

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
* PGC	Mua	Mở	13.5	15.0	24.1	↑ 78.5%	↑ 10.7%	04/05/2017	
* NTL	Mua	Mở	9.6	10.0	12.0	↑ 25.0%	↑ 4.2%	14/11/2017	
* DVN	Mua	Mở	16.1	17.0	28.0	↑ 73.9%	↑ 5.6%	14/11/2017	
Trung bình:							↑ 6.8%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
* VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 31.0%		

(Cập nhật ngày 31/07/2017)

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC

Chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và mua lại những cổ phiếu cơ bản tốt. Chúng tôi đánh giá thị trường có những rủi ro nhất định trong ngắn hạn, nhưng sẽ sớm hồi phục và tiếp tục tăng trưởng ngay trong quý III và quý IV năm nay, vì lực đẩy của nền kinh tế đang còn rất mạnh. Chính phủ mới đang thể hiện quyết tâm cải cách, thu hút nhiều sự quan tâm của các NĐT trên toàn cầu. Một số cổ phiếu nhà đầu tư lên theo dõi: PGC (triển vọng tốt); VGT (triển vọng tốt); CSV (nhà máy đã khấu hao hết, tiết kiệm được gần 80 tỷ mỗi năm); VGS (giá thép phục hồi); IJC (triển vọng tốt); NTL (dự kiến lợi nhuận đột biến từ bán dự án); PVD (giá dầu phục hồi); SHB (lợi nhuận tăng trưởng mạnh); SCR (triển vọng tốt); DCM, DPM (ngành phân bón dự kiến hưởng lợi từ hoàn thuế GTGT); VJC (dự kiến tăng giá vé máy bay); PNJ (tăng trưởng nhanh nhờ việc mở rộng mạng lưới bán lẻ).

Ngày 04/01/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 04/01/2018

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-nganh>

Ngày 04/01/2018

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 04/01/2018

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
04/01/2018	05/01/2018	n/a	SCS	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	121.4	-0.2 (-0.16%)
04/01/2018	05/01/2018	n/a	TLH	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	11.45	0.15 (1.33%)
n/a	n/a	04/01/2018	MIM	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	14.4	0 (0%)
04/01/2018	05/01/2018	#REF!	QHW	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	n/a	n/a
04/01/2018	05/01/2018	30/01/2018	VWS	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	17.1	0 (0%)
n/a	n/a	04/01/2018	NDF	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát	3.7	-0.2 (-5.13%)
04/01/2018	05/01/2018	19/01/2018	SGC	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	0 (0%)	0 (0%)
04/01/2018	05/01/2018	31/01/2018	DTN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	6	0 (0%)
04/01/2018	05/01/2018	25/01/2018	BSP	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	27.1	0.1 (0.37%)
04/01/2018	05/01/2018	26/01/2018	SP2	UPCoM	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2018	n/a	n/a
04/01/2018	05/01/2018	05/02/2018	SED	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	n/a	n/a
04/01/2018	05/01/2018	19/03/2018	CPC	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	36	-0.2 (-0.55%)
04/01/2018	05/01/2018	19/01/2018	CPC	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	n/a	n/a
n/a	n/a	04/01/2018	AST	HOSE	Giao dịch lần đầu - 36,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	05/01/2018	BTN	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	05/01/2018	HAB	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	05/01/2018	QLD	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,207,400 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	05/01/2018	TA3	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,309,908 CP	n/a	0 (0%)
n/a	n/a	05/01/2018	DTI	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 11,100,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	05/01/2018	SUM	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,380,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	05/01/2018	DSC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	05/01/2018	SON	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 9,729,930 CP	n/a	n/a

Cập nhật ngày 04/01/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.